

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định học vụ của Trung tâm Thể dục Thể thao

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-DHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-DHQG ngày 15/11/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thể dục Thể thao trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-ĐQHG ngày 27/11/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ Đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ nội dung Biên bản số 04/BB-TTSTDTT-HĐKHĐT ngày 18/01/2021 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thuộc Trung tâm Thể dục Thể thao về việc góp ý Dự thảo quy định học vụ của Trung tâm Thể dục Thể thao;

Căn cứ Công văn 244/DHQG-DH ngày 26/02/2021 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc góp ý Quy định học vụ Giáo dục thể chất của Trung tâm Thể dục Thể thao năm 2021;

Căn cứ Công văn số 18/TTSTDTT ngày 15/3/2021 của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao về việc V/v Chính sửa và giải trình theo góp ý Quy định học vụ của Trung tâm TDTT;

Căn cứ Công văn 953/DHQG-DH ngày 17/6/2021 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc góp ý Quy định học vụ Giáo dục thể chất của Trung tâm Thể dục Thể thao năm 2021;

Căn cứ Công văn số 68/TTSTDTT ngày 14/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao về việc giải trình, chỉnh sửa Quy định học vụ của đốc Trung tâm Thể dục Thể thao theo góp ý của các đơn vị;

Căn cứ Công văn 1446/DHQG-DH ngày 27/9/2021 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc hoàn thiện Quy định học vụ của Trung tâm Thể dục Thể thao;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định học vụ của Trung tâm Thể dục Thể thao, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này! 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG (để báo cáo);
- Các đơn vị đào tạo thành viên, trực thuộc ĐHQG;
- Lưu: P.TH.



**QUY ĐỊNH HỌC VỤ
CỦA TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-TTDTT ngày 28 tháng 9 năm 2021
của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm Thể dục Thể thao, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trung tâm) theo Chương trình môn học Giáo dục thể chất, trình độ đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã phê duyệt, bao gồm các nội dung: chương trình môn học giáo dục thể chất; tổ chức thực hiện chương trình; thi, đánh giá, thông báo kết quả học tập, cấp chứng chỉ; các điều khoản khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân, sinh viên chính quy của các cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM và các cơ sở đào tạo ngoài ĐHQG-HCM khi có nhu cầu cần Trung tâm tổ chức thực hiện chương trình môn học giáo dục thể chất (GDTC).

Điều 3. Học phần giáo dục thể chất

Học phần GDTC là khối lượng kiến thức của chương trình môn học GDTC, gồm 2 học phần với 2 trình độ khác nhau được ký hiệu bằng mã số riêng. Trong mỗi học phần có nhiều môn học, sinh viên được quyền lựa chọn 1 môn học bất kỳ để đăng ký học trong suốt 1 học kỳ. Cụ thể:

1. Học phần 1

- + Mã học phần: HP01.
- + Số tín chỉ: 03 tín chỉ.
- + Số tiết: 45 tiết.

2. Học phần 2

- + Mã học phần: HP02.
- + Số tín chỉ: 03 tín chỉ.
- + Số tiết: 45 tiết.

Điều 4. Lớp học

Lớp học là tập hợp những sinh viên cùng đăng ký một môn học trong cùng một thời khóa biểu và địa điểm tổ chức giảng dạy. Mỗi lớp học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Trung tâm quy định.

Lớp học có số lượng tối thiểu 30 sinh viên và tối đa là 50 sinh viên. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải chuyển sang đăng ký học lớp khác (trừ môn cờ vua).

Đối với những trường hợp đặc biệt do Giám đốc Trung tâm quyết định.

Điều 5. Tín chỉ học tập

Tín chỉ học tập là đơn vị quy chuẩn dùng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học trực tiếp trên lớp.

Một tiết học được tính bằng 50 phút.

Chương II CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Điều 6. Môn học giáo dục thể chất

Môn học GDTC (sau đây gọi tắt là môn học) là đơn vị cấu thành chương trình môn học GDTC, tập hợp những tri thức về một môn thể thao cụ thể trong chương trình, gồm các môn học: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, cầu lông, bơi lội, võ thuật, aerobic, quần vợt và cờ vua.

Mỗi môn học đều có mã môn học, để cung cấp chi tiết thể hiện các nội dung và kế hoạch giảng dạy.

1. Hình thức tổ chức giảng dạy trong một môn học

Việc trang bị kiến thức chung cho sinh viên được giảng dạy lồng ghép trong các giờ học.

Việc giảng dạy kỹ năng vận động được tổ chức theo từng lớp, từng môn thể thao riêng biệt.

2. Nội dung môn học và mã môn học

TT	Môn học	Mã môn học	Thời gian (Tiết)				Ghi chú
			Tổng số	Kiến thức	Kỹ năng	Kiểm tra	
1	Bóng đá 1	BD1	45	6	33	6	Môn cờ vua chỉ dành cho sinh viên khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC.
2	Bóng chuyền 1	BC1	45	6	33	6	
3	Bóng rổ 1	BR1	45	6	33	6	
4	Bóng bàn 1	BB1	45	6	33	6	
5	Quần vợt 1	QV1	45	6	33	6	
6	Cầu lông 1	CL1	45	6	33	6	
7	Võ thuật 1	VT1	45	6	33	6	
8	Aerobic 1	AE1	45	6	33	6	
9	Bơi lội 1	BL1	45	6	33	6	
10	Cờ vua 1	CV1	45	6	33	6	

TT	Môn học	Mã môn học	Học phần 2				Ghi chú
			Tổng số	Kiến thức	Kỹ năng	Kiểm tra	
1	Bóng đá 2	BD2	45	6	33	6	
2	Bóng chuyền 2	BC2	45	6	33	6	
3	Bóng rổ 2	BR2	45	6	33	6	
4	Bóng bàn 2	BB2	45	6	33	6	
5	Quần vợt 2	QV2	45	6	33	6	
6	Cầu lông 2	CL2	45	6	33	6	
7	Võ thuật 2	VT2	45	6	33	6	
8	Aerobic 2	AE2	45	6	33	6	
9	Bơi lội 2	BL2	45	6	33	6	
10	Cờ vua 2	CV2	45	6	33	6	Môn cờ vua chỉ dành cho sinh viên khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC.

Điều 7. Chương trình môn học GDTC

Áp dụng Chương trình môn học GDTC trình độ đại học của ĐHQG-HCM ban hành theo Quyết định số 1476/QĐ-ĐHQG ngày 27/11/2020 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

1. Mục tiêu chung

Chương trình môn học GDTC nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao (TDTT) để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực cho sinh viên, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kiến thức

Sau khi hoàn thành chương trình môn học GDTC sinh viên sẽ:

- Hiểu được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người và vai trò của GDTC trong mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Biết cách phòng tránh chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT; biết tác dụng các bài tập thể chất để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực; biết phương pháp để rèn luyện TDTT thường xuyên.

- Nắm được lịch sử phát triển, nguyên lý kỹ thuật, kỹ thuật, chiến thuật, một số điều luật cơ bản, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

b) Kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình môn học GDTC sinh viên sẽ đạt được các kỹ năng sau:

- Kỹ năng sơ cấp cứu một số chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT.
- Vận dụng được một số bài tập thể chất để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và xây dựng kế hoạch cá nhân để tập luyện TDTT thường xuyên.

- Biết vận dụng một số điều luật cơ bản để tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

- Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản và biết vận dụng nó để thực hiện chiến thuật trong tập luyện và thi đấu một số môn thể thao đã học.

- Có kỹ năng làm việc và phối hợp nhóm, trình bày và thực hành được ý tưởng của cá nhân và nhóm.

- Biết vận dụng các tiêu chuẩn đánh giá thể lực theo quy định để kiểm tra đánh giá thể lực, sức khỏe cho bản thân.

c) Thái độ hành vi

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, có trách nhiệm trong các bài tập nhóm, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập, rèn luyện và thi đấu;

- Có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

3. Khối lượng kiến thức

- Tổng số tiết: 90 tiết.

- Số tín chỉ: 06 tín chỉ.

- Số môn học: 02.

- Số học phần: 02.

4. Phân bổ chương trình

Học phần	Mã học phần	Số môn học	Số tín chỉ	Phân bổ				Ghi chú
				Kiến thức (số tiết)	Kỹ năng vận động (số tiết)	Kiểm tra	Tổng số tiết	
Học phần 1	HP01	01	03	06	33	06	45	Học phần tiên quyết
Học phần 2	HP02	01	03	06	33	06	45	
Tổng cộng	02	06 tín chỉ		12 tiết	66 tiết	12 tiết	90 tiết	

5. Đề cương chi tiết môn học

- Mỗi môn học đều có đề cương chi tiết thể hiện các nội dung cơ bản sau: Thông tin chung về môn học; mô tả vấn tắt nội dung môn học; mục tiêu môn học; quy định đối với sinh viên; kế hoạch giảng dạy; tài liệu học tập; đánh giá kết thúc môn học.

- Đề cương chi tiết môn học được phê duyệt và công bố trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm cùng với chương trình môn học GDTC.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 8. Kế hoạch thực hiện chương trình

1. Kế hoạch tổ chức giảng dạy

Trong một năm học, Trung tâm tổ chức 2 học kỳ chính gồm học kỳ 1 và học kỳ 2. Tùy theo nhu cầu của cơ sở đào tạo và tình hình thực tế, Trung tâm sẽ tổ chức thêm học kỳ phụ (học kỳ hè).

Trong mỗi học kỳ, Trung tâm tổ chức giảng dạy cả học phần 1 (HP01) và học phần 2 (HP02). Điều kiện đăng ký học tập cho mỗi học phần được quy định tại Điều 9 của Quy định này.

Thời gian tổ chức lớp học: Từ thứ 2 đến thứ 7.

Trung tâm và cơ sở đào tạo phối hợp triển khai kế hoạch tổ chức giảng dạy các học phần phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

2. Phối hợp thực hiện chương trình

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Tổ chức hội nghị về công tác Giáo dục thể chất.	Trung tâm	Cơ sở đào tạo	Đầu năm học
2	Làm việc với từng cơ sở đào tạo để thống nhất phương án tổ chức học phần.	Trung tâm	Cơ sở đào tạo	Đầu học kỳ
3	Thông báo cho sinh viên về các nội dung liên quan đến môn học Giáo dục thể chất.	Trung tâm và cơ sở đào tạo phối hợp thực hiện		Theo tình hình thực tế
4	Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập.	Cơ sở đào tạo	Trung tâm	Đầu học kỳ
5	Thu học phí sinh viên.	Cơ sở đào tạo thu hộ	Trung tâm	Theo kế hoạch cơ sở đào tạo
6	Thủ tục nộp và chuyển trả nguồn thu học phí.	Thực hiện theo quy định của ĐHQG-HCM		

Trong quá trình triển khai kế hoạch, Trung tâm và cơ sở đào tạo cùng phối hợp linh động xử lý các trường hợp phát sinh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 9. Đăng ký học tập

1. Quy định chung

Đầu học kỳ, sinh viên nghiên cứu kỹ chương trình môn học GDTC, theo dõi thông báo tại cơ sở đào tạo để thực hiện việc đăng ký môn học đúng quy định.

Sinh viên thực hiện việc đăng ký học tập tại cơ sở đào tạo.

Trung tâm phối hợp với cơ sở đào tạo hỗ trợ sinh viên trong việc đăng ký môn học khi cần thiết.

Cán bộ giảng dạy của Trung tâm có trách nhiệm: giải thích, hướng dẫn, định hướng cho sinh viên lựa chọn đăng ký môn học phù hợp; nhận và chuyển giao hồ sơ của sinh viên khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC cho Phòng Tổng hợp thuộc Trung tâm.

2. Đăng ký môn học

Sinh viên được quyền lựa chọn bất kỳ môn học (môn thể thao) nào có trong chương trình thuộc học phần đang triển khai theo kế hoạch để đăng ký. Riêng môn cờ vua chỉ dành cho sinh viên khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC.

Sinh viên được quyền đăng ký bất kỳ môn học (môn thể thao) thuộc học phần 2 (HP02) để học với điều kiện đã hoàn thành môn học (đạt điểm ≥ 5 điểm) thuộc học phần 1 (HP01).

Sinh viên đã đăng ký môn học mà không tham gia học tập thì sinh viên nhận điểm 0 (không) và phải đăng ký học lại theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Đăng ký học lại

Sinh viên có điểm thi kết thúc môn học dưới 5 (năm) điểm thuộc học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần tương ứng theo đúng kế hoạch tổ chức học phần được quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Sinh viên được quyền đăng ký học môn thể thao khác hoặc đăng ký lại môn thể thao thuộc học phần chưa hoàn thành.

4. Hủy môn học

Sau khi đăng ký môn học thành công, sinh viên được quyền hủy môn học để chuyển qua học ở các học kỳ sau.

* Quy trình thực hiện

Thực hiện theo quy định của cơ sở đào tạo.

5. Bảo lưu học phần

Sinh viên bị tai nạn hoặc bị bệnh (cần nghỉ học từ 03 buổi học trở lên để điều trị) xảy ra trong khoảng thời gian từ tiết học thứ nhất đến tiết học thứ 36 của học phần đang học được xem xét giải quyết cho bảo lưu học phần.

* Quy trình thực hiện

Thực hiện theo quy định của cơ sở đào tạo.

6. Đăng ký học tập đối với sinh viên khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC

Sinh viên khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC thực hiện việc đăng ký học tập được quy định tại Điều 9 của Quy định này.

Thủ tục xét đối tượng sinh viên khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC: sinh viên nộp đơn, giấy chứng nhận hoặc hồ sơ bệnh án chứng minh về tình hình sức khỏe thuộc đối tượng khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC của bệnh viện công lập từ cấp quận hoặc tương đương trở lên cho Trung tâm thông qua giảng viên phụ trách lớp học vào buổi học đầu tiên tại nơi học.

Điều 10. Miễn học và miễn thi

Sinh viên đang là vận động viên chính thức trong các đội tuyển thể thao của cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM, của ĐHQG-HCM hoặc đã từng là vận động viên trong đội tuyển thể thao của quốc gia Việt Nam thì được miễn học, miễn thi và đạt điểm 10 (mười) môn học ở các học phần GDTC tính từ thời điểm được xét.

* Thủ tục xét miễn học và miễn thi

Đối với đội tuyển thể thao sinh viên của các cơ sở đào tạo: Sinh viên nộp giấy chứng nhận là vận động viên hoặc danh sách sinh viên là vận động viên trong đội tuyển thể thao do bộ phận có thẩm quyền của cơ sở đào tạo xác nhận.

Đối với đội tuyển thể thao sinh viên ĐHQG-HCM: Huấn luyện viên phụ trách đội tuyển có nhiệm vụ cung cấp danh sách sinh viên là vận động viên trong đội tuyển thể thao cho Bộ môn quản lý môn học có liên quan.



Đối với đội tuyển thể thao của quốc gia: Sinh viên nộp giấy chứng nhận là vận động viên trong đội tuyển quốc gia Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Sinh viên phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký học tập ở các học phần môn học GDTC theo quy định (đăng ký môn học, đóng học phí,...).

Chương IV THI, ĐÁNH GIÁ, THÔNG BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP CHỨNG CHỈ

Điều 11. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp của 01 học phần.

Giảng viên trực tiếp giảng dạy là người quyết định danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học.

Sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học thuộc học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần tương ứng ở các học kỳ sau đó.

Điều 12. Đánh giá kết quả học tập của học phần

Điểm môn học dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt quá trình học tập, bao gồm các điểm thành phần: *Chuyên cần (CC); Kiểm tra giữa kỳ (KTGK); Thi kết thúc môn học (KTMH)*.

$$\boxed{\text{Điểm môn học (100\%)} = \text{điểm CC (10\%)} + \text{điểm KTGK (30\%)} + \text{điểm thi KTMH (60\%)}}$$

- Điểm môn học được tính theo thang điểm 10 và làm tròn tới một chữ số thập phân.
- Điểm đạt tối thiểu là 5 (năm) điểm.

Điều 13. Tổ chức kiểm tra giữa kỳ thi kết thúc học phần

Học phần	Thời điểm	Hình thức	Nội dung thi	Yêu cầu chung
HP01	Tiết 22-24	Kiểm tra giữa kỳ	Những nội dung thuộc môn thể thao được quy định trong đề cương chi tiết môn học.	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên cùng giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân cho cán bộ chấm thi trong các buổi kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc môn học. - Sinh viên phải tham dự đầy đủ các nội dung thi. - Sinh viên phải ký tên vào danh sách dự thi. Các trường hợp không có chữ ký được xem là vắng thi. - Giảng viên không được tự ý thêm tên sinh viên vào danh sách dự thi. - Không tổ chức thi lại cho sinh viên đã dự thi không đạt yêu cầu hoặc vắng thi.
	Tiết 43-45	Thi kết thúc môn học		
HP02	Tiết 22-24	Kiểm tra giữa kỳ	Những nội dung thuộc môn thể thao được quy định trong đề cương chi tiết môn học.	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên cùng giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân cho cán bộ chấm thi trong các buổi kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc môn học. - Sinh viên phải tham dự đầy đủ các nội dung thi. - Sinh viên phải ký tên vào danh sách dự thi. Các trường hợp không có chữ ký được xem là vắng thi. - Giảng viên không được tự ý thêm tên sinh viên vào danh sách dự thi. - Không tổ chức thi lại cho sinh viên đã dự thi không đạt yêu cầu hoặc vắng thi.
	Tiết 43-45	Thi kết thúc môn học		

Điều 14. Hoãn thi

Trong khoảng thời gian từ tiết học thứ 37 đến tiết học thứ 45 của học phần đang học, nếu bản thân sinh viên bị tai nạn hoặc bị bệnh hoặc cha/mẹ ruột của sinh viên qua đời thì sinh viên sẽ được xem xét giải quyết cho hoãn thi.

Điểm thi kết thúc môn học được ký hiệu là I (điểm I).

Giảng viên phụ trách môn học mà sinh viên nhận điểm I có trách nhiệm bảo lưu và cung cấp các điểm số thành phần của sinh viên đạt được trước đó.

Sinh viên không phải đóng thêm học phí cho lần thi chuyển từ điểm I sang điểm chính thức.

* **Quy trình thực hiện**

Thực hiện theo quy định của cơ sở đào tạo.

Điều 15. Thông báo kết quả học tập, phúc tra, khiếu nại điểm

Sinh viên có thể xem thông báo kết quả học tập sau 3 tuần tính từ ngày thi kết thúc học phần trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm và của cơ sở đào tạo.

Mọi thắc mắc, khiếu nại về điểm kết thúc môn học, sinh viên nộp đơn xin khiếu nại điểm cho Trung tâm để xem xét giải quyết.

Điều 16. Xử lý vi phạm quy định

1. Trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trung tâm và các địa điểm khác do Trung tâm tổ chức, sinh viên sẽ bị cấm thi, tạm dừng học tập học phần đang học hoặc bị trả về cơ sở đào tạo để xử lý kỷ luật hoặc giao cho cơ quan chức năng của địa phương để xử lý, nếu vi phạm những điều dưới đây tùy theo hình thức và mức độ vi phạm, gồm:

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, đe dọa, xâm phạm thân thể cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của Trung tâm, của các cơ sở giáo dục và người khác.

- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: nhờ người khác học hoặc kiểm tra/thi; học thay, kiểm tra/thi hộ người khác.

- Buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, giảng viên phụ trách môn học, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của Trung tâm có thái độ không chuẩn mực; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật; gây khó khăn, phiền hà đối với người học sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 17. Điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục thể chất

Sinh viên sẽ được công nhận hoàn thành Chương trình môn học GDTC trình độ đại học và được Trung tâm cấp chứng chỉ GDTC theo quy định hiện hành khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành cả 02 học phần;
- Có điểm của 02 môn học bất kỳ thuộc Chương trình môn học GDTC mà sinh viên đã tham gia học tập đạt từ 5 điểm trở lên (01 môn thuộc Học phần 1 và 01 môn thuộc Học phần 2).

Chương V

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 18. Trách nhiệm của người dạy

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, luôn đổi mới, vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Thực hiện đầy đủ, có chất lượng Chương trình môn học GDTC trình độ đại học của ĐHQG-HCM ban hành theo Quyết định số 1476/QĐ-ĐHQG ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

Phải biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp.

Phải đi giày thể thao và mặc trang phục theo quy định khi lên lớp.

Có trách nhiệm kiểm tra và kiến nghị với lãnh đạo, bộ phận chức năng của Trung tâm về các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn dạy học trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Từ buổi học đầu tiên, giảng viên có nhiệm vụ thông báo đến sinh viên các quy định về: môn học, chương trình môn học, đề cương chi tiết môn học, trang phục và các Quy chế/Quy định có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm của sinh viên

Tôn trọng giảng viên, nhân viên của Trung tâm và của các cơ sở mà sinh viên tham gia học tập.

Sinh viên phải thực hiện theo yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học, quy định của môn học, quy định chung của Trung tâm và quy định của pháp luật.

Tìm hiểu, nghiên cứu để nắm được kế hoạch học tập, kế hoạch đăng ký học tập, chương trình môn học, kết quả học tập và những quy định của Trung tâm, của cơ sở đào tạo. Khi cần thiết, sinh viên liên hệ trực tiếp với giáo vụ hoặc cán bộ giảng dạy để được hướng dẫn giúp đỡ. Một số trường hợp đặc biệt có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm để giải quyết.

Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo chương trình quy định.

Đi học đúng giờ theo quy định trong từng buổi học.

Khi tham gia học, sinh viên đi giày thể thao và mặc đồng phục theo đúng quy định của Trung tâm.

Trong giờ học, sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc thực hiện theo sự hướng dẫn của giảng viên, không đùa giỡn nhằm tránh xảy ra tai nạn trong lúc tập luyện.

Giữ gìn, bảo vệ tài sản chung.

Giữ gìn vệ sinh chung.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Quy định này áp dụng từ ngày ký.

Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản, những vấn đề phát sinh và những trường hợp đặc biệt ngoài Quy định này do Giám đốc Trung tâm xem xét quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung và những trường hợp đặc biệt thì các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trung tâm để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định.

